



## MỐI QUAN HỆ GIAO LƯU VĂN HÓA - NHÂN VĂN GIỮA VIỆT NAM VỚI CÁC NƯỚC TRONG VÀ NGOÀI KHU VỰC TỪ NHỮNG KHỞI TẠO CỦA HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG LÊ HỮU TRÁC

### □ BIÊN MINH ĐIỀN\*

**1**. Mối quan hệ, giao lưu văn hoá giữa các quốc gia được hình thành theo nhiều con đường khác nhau, có khi chỉ qua một hiện tượng nhưng lại mang đậm tính quy luật và ý nghĩa phổ quát. Những tương tác, kết nối, chia sẻ từ đây mà được khởi phát và lan truyền rộng rãi. Lê Hữu Trác (1724-1791) với bộ sách *Hải Thượng y tông tâm lĩnh (HTYTTL)* là một trường hợp như

vậy. *HTYTTL* - công trình đồ sộ có giá trị lớn về nhiều lĩnh vực mà bao trùm là giá trị văn hoá, giá trị nhân học (với tư tưởng chủ đạo: tất cả vì sự sống, vì vận mệnh con người - “ai cũng như ai”) là nơi thể hiện mối quan hệ văn hoá biện chứng hai chiều giữa Việt Nam với nhiều quốc gia không chỉ trong khu vực Đông Á (từ cuối thời trung đại) mà còn vượt ra ngoài khu vực, với nhiều quốc gia thuộc châu Âu và

\* PGS.TS - Đại học Vinh

phương Tây (thời hiện đại).

Đấy chính là cơ sở để Đại hội đồng UNESCO khoá 42, ngày 21 tháng 11/2023, tại Paris - Pháp, phiên họp lớn nhất và cuối cùng, đã thông qua Nghị quyết Vinh danh và tham gia Kỷ niệm 300 năm ngày sinh Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác<sup>(1)</sup> - Danh nhân văn hoá có sức truyền cảm hứng tích cực cho nhân loại, vào năm 2024.

Lê Hữu Trác (biệt hiệu: Hải Thượng Lãn Ông) để lại bộ *Y tông tâm lĩnh* (về sau đổi thành *Hải Thượng y tông tâm lĩnh*), được viết chủ yếu bằng chữ Hán, gồm 28 tập/ 66 quyển (Q). Tập đầu hoàn thành năm 1770; tập cuối Q. “Vỹ”: *Thượng kinh ký sự* hoàn thành tháng 11.1783) Toàn bộ được khắc in lần đầu năm 1885. *HTYTTL* không chỉ đề cập, bàn luận tới hầu hết các vấn đề của Y học/Đông y mà còn đề cập tới nhiều nội dung thuộc nhiều lĩnh vực khác (văn hóa, tư tưởng, văn học, đạo đức, thẩm mỹ,...).

Có thể thấy sự tương đồng, gặp gỡ giữa Lê Hữu Trác và nhiều danh y nổi tiếng thời tiền hiện đại, cả ở trong và ngoài nước, trong và ngoài khu vực. Ở trong nước, trước Lê Hữu Trác có Danh y - Thiên sư Tuệ Tĩnh (1330-?), Lê Hữu Trác vừa kế thừa vừa phát triển tư tưởng và thành tựu, nhất là quan điểm “Nam được trị Nam nhân” của Tuệ Tĩnh,... Ở ngoài nước, trước hết với Trung Hoa, Lê Hữu Trác có khá nhiều điểm gặp gỡ, tương đồng với các Danh y nổi tiếng, tiêu biểu như Tôn Tư Mạc (550-691) - một tài năng lớn, chuyên tâm nghiên cứu y thuật, soạn sách, không làm quan, đề cao y đức, coi trọng số phận người bệnh; Lý Thời Trân (1518-1593) - “ông tổ” của các bài thuốc Trung y, ngót 30 năm gần cuối đời mới hoàn thành bộ sách *Bản thảo cương mục* được xem là “Từ điển bách khoa về dược vật học”, là “tác phẩm y học hoàn chỉnh và chi tiết nhất trong lịch sử Đông y Trung Quốc”<sup>(2)</sup> ... Với châu Âu và phương Tây, sang thời hiện đại, người ta mới dò tìm những liên hệ, gặp gỡ Đông

- Tây ở Lê Hữu Trác. Thực ra, trước đó, từ rất xa, ngay từ thời cổ đại, nhìn lại, có thể thấy những gặp gỡ kỳ lạ giữa Lê Hữu Trác và Hippocrates (460-375 (?), TCN) - người được xem là “ông tổ” của Y học và là người thầy thuốc vĩ đại nhất lịch sử thời cổ đại Hy Lạp. Đấy là những gặp gỡ trong quan điểm y đức của Lê Hữu Trác (được thể hiện tập trung trong *Y huấn cách ngôn*, thuộc tập đầu bộ *HTYTTL*) và quan điểm y đức của Hippocrates (được thể hiện tập trung trong *Lời thề/Hippocratic Oath*) ở các điểm: Ý thức truyền nghề; Sự chỉ dẫn mọi điều có lợi cho người bệnh; Ý thức tránh xa mọi điều xấu xa và bất công; Suốt đời hành nghề trong sự vô tư và nhân ái; Vì lợi ích người bệnh, tránh mọi hành vi trục lợi, tránh cám dỗ phụ nữ và trẻ em)... Dõi theo tư tưởng y học của Hippocrates (được thể hiện qua các bài giảng, bệnh án, một số tiểu luận triết học của ông,... về sau được tập hợp trong “Tập sao lục Hippocrates”/*Corpus hippocraticum*, gồm 60 văn bản), dễ thấy quan điểm về y lý, y thuật của Lê Hữu Trác cũng có những điểm gần gũi tương đồng với Hippocrates (như quan điểm về việc tìm hiểu và xác định nguyên nhân bệnh tật ở con người; về một số vấn đề sản khoa, nhi khoa, dinh dưỡng; v.v)<sup>(3)</sup>.

Ít có trường hợp nào như Lê Hữu Trác - một phong cách đa dạng và thống nhất với nhiều tổ hợp “Tam vị nhất thể” (ba trong một) hết sức độc đáo. Ở ông, có ít nhất là **ba “nhà” trong “một nhà”**: **Thầy thuốc - Thầy giáo - Nhà văn**; **ba loại hoạt động trong một chủ thể** “**quản trị**”: **Lập thuyết** (về cả y đức, y lý, y thuật, dược, dưỡng sinh) - **Thực hành** (trực tiếp khám, chữa bệnh, sáng chế và sử dụng thuốc chữa bệnh) - **Kiểm định** (trực tiếp kiểm tra, giám định cả phần lý thuyết và thực hành của mình); **ba đối tượng trong một cái nhìn liên hệ chia sẻ văn hoá, nhân văn**: Dân tộc - Khu vực - Quốc tế. Ông là người đã kiến tạo được những mẫu hình giá trị (value) có sức sống vượt không gian thời gian. Tất cả đều vì sự sống và

sự toàn thiện của con người. Tầm vóc lớn lao của một Danh nhân văn hoá ở Lê Hữu Trác càng ngày càng hiển hiện, toả sáng.

**2. HTYTTTL** của Lê Hữu Trác được viết/biên soạn trong một khoảng thời gian dài, đề cập đến nhiều vấn đề, nhiều nội dung thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, nhưng là công trình mang tính thống nhất chỉnh thể, có giá trị sâu sắc về nhiều mặt.

Trước hết cần nói đến **Giá trị y học** của bộ sách - loại hình giá trị có vai trò quan trọng hàng đầu trong kết nối, tạo dựng mối quan hệ, giao lưu giữa Việt Nam với Trung Quốc và các nước Đông Á (thời trung đại), với các nước phương Tây (thời hiện đại) về một lĩnh vực chuyên môn đặc thù. Giá trị y học của bộ sách thể hiện rõ trên cả hai phương diện lý luận và thực tiễn ứng dụng, từ *Y đức*, *Y lý*, *Y thuật*, đến *Dược*, *Dưỡng sinh*. Trên từng phương diện, từng nội dung, ông đều có quan điểm rõ ràng.

Về *Y đức*, quan niệm của Lê Hữu Trác cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị: “Nhân là một đức tính cơ bản”, “là điều kiện tiên quyết để vào nghề y”; “Người thầy thuốc cần có tám chữ: *Nhân, Minh, Đức, Trí, Lượng, Thành, Khiêm, Cần*”; cần tránh tám chữ/ 8 tội: “lười”, “keo”, “tham”, “dối”, “dốt”, “ác”, “hẹp hòi”, “thất đức” (*Q.Y âm án*),... Cùng với đó, chín điều trong *Y huấn cách ngôn* do ông vạch ra đã trở nên là yêu cầu bắt buộc, là nguyên tắc “mặc định” của người làm nghề y.

Về *Y lý*: Trên cơ sở bao quát, tổng hợp, chọn lọc tri thức từ nhiều nguồn cùng với những sáng tạo của riêng mình, tác giả *Y tông tâm lĩnh* đã tạo dựng được một hệ thống lý luận vững chắc, có giá trị bền vững về nhiều vấn đề thiết yếu của ngành y nói chung, Đông y nói riêng: Nguồn gốc sâu rộng của Y học (*Y hải cầu nguyên/Q.3, 4, 5*); Những điểm thiết yếu của kinh điển Đông y (*Nội kinh yếu chỉ, Q.1*); Lý luận cơ bản về âm dương, ngũ hành, tạng phủ, kinh lạc, khí huyết, chẩn đoán, mạch học, bệnh

lý, trị pháp (*Y gia quan miện, Q.2*); Bí ẩn của âm dương, thủy hỏa, cơ năng sinh lý, bệnh lý của chân thủy, chân hỏa, và phép chữa (*Huyền tấn phát vi, Q.6*); ...

Về *Y thuật*: *HTYTTTL* vạch rõ các phương pháp, cách thức và phác đồ điều trị nhiều loại bệnh, từ các loại bệnh cơ yếu (*Bách bệnh cơ yếu, Q.15 đến 24*); các loại bệnh ngoại cảm (*Ngoại cảm thông trị, Q.14*); các loại bệnh phụ khoa, sản khoa (*Phụ đạo xán nhiên, Q.26-27*; *Tọa thảo lương mô, Q.28*); các loại bệnh ở trẻ em (*Ấu ấu tu tri, Q.29-33*), đến các loại bệnh khác như bệnh đậu mùa (*Mộng trung giác đậu, Q.34-43*), bệnh sởi (*Ma chẩn chuẩn thang, Q.44*);... Lê Hữu Trác còn đúc kết, thâm tóm những điều cốt yếu nhất về nguyên tắc chẩn đoán, biện chứng, dùng thuốc trị bệnh (thể hiện tập trung ở tập *Truyền tân bố chỉ* “Châu ngọc cách ngôn”, *Q.61*), giúp cho các thế hệ thầy thuốc đương thời và về sau học tập, vận dụng. Ông thấy trước những khả thi và bất khả thi của người thầy thuốc cũng như các phương thuốc trong chữa bệnh cứu người, ngoài những căn bệnh có thể chữa khỏi (*Y dương án, Q.59*), có 12 bệnh khó chữa, dễ tử vong (*Y âm án, Q.60*). Đây là những cảnh báo “nóng” giúp cho khoa học y học về sau tìm phương giải quyết. Lê Hữu Trác phê phán gay gắt loại thầy thuốc “luận chứng bệnh chỉ mò mẫm vào chứng ngọn”, “không chịu lục tìm xem lại sách thuốc, chỉ cố chấp lấy phương cổ, rồi cứ dùng theo phương đó, không hề xét đoán kĩ càng”.

Về *Dược*, Lê Hữu Trác tập trung làm rõ ba nội dung cơ bản: 1, **Lý luận về vai trò, công năng của dược phẩm và phân loại dược phẩm** (thể hiện rõ trong *Dược phẩm vậng yếu, Q.10 và 11*; ở đây ông dựa theo Ngũ hành, phân ra 150 vị thuốc Bắc, Nam). 2, **Sưu tầm, tập hợp các phương thuốc, vị thuốc**. Từ Trung Quốc, có 170 bài thuốc hiệu nghiệm được ông chọn lọc từ sách *Cẩm nang/Phùng thị cẩm nang mật lục* của Phùng Triệu Trương (*Tâm đắc thần phương, Q.45*), 200 phương



Đoàn Hà Tĩnh tham dự phiên họp Đại hội đồng UNESCO lần thứ 42 vinh danh Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác



thuốc của nhiều danh y (Y phương hải hội, Q.58). Từ Việt Nam/truyền thống bản địa, có: 496 vị thuốc nam thừa kế từ Tuệ Tĩnh (*Lĩnh nam bản thảo*, Q.Thượng); 805 vị thuốc bổ sung và phát hiện thêm (*Lĩnh nam bản thảo*, Q.Hạ); 2254 bài thuốc chọn lọc từ các bản thảo đời trước như *Nam dược thần hiệu* của Tuệ Tĩnh hay thu thập trong dân gian” (*Hành giản trân nhu*, Q.50-57); 644 phương thuốc kinh nghiệm thu lượm trong nhân dân và thừa kế của ông ngoại ông là Bùi Diệm Đẳng (*Bách gia trân tàng*, Q.47-49). 3, **Phát hiện, biên soạn các phương/ vị thuốc mới**, gồm 29 phương/ vị (*Hiệu phỏng tân phương*, Q.46). Tổng cộng tất cả các vị thuốc, phương thuốc do ông sưu tầm, tập hợp và bổ sung, phát hiện là **4598**. Một con số thật đáng nể phục.

Về *Dưỡng sinh*: Lê Hữu Trác rất chú trọng *dưỡng sinh* và *đề ra các phương pháp dưỡng sinh, phòng bệnh* cụ thể. Ông đã viết đến hai tập *Vệ sinh yếu quyết*, yêu cầu và mong muốn mọi người giữ gìn vệ sinh trên tất cả các hoạt động sinh hoạt vật chất và tinh thần, kết hợp vệ sinh cá nhân với phòng bệnh xã hội cũng như phòng chống các loại bệnh dịch, các loại tai nạn. Ông còn viết *Nữ công thắng lâm* một mặt ca ngợi tài nghệ của giới nữ trong nội trợ, nấu

nướng, mặt khác lưu ý người phụ nữ chú ý cải thiện việc ăn, mặc, ở, sinh hoạt để bảo vệ sức khoẻ và vẻ đẹp. Yêu cầu về dưỡng sinh và phòng bệnh từ gốc không chỉ được Hải Thượng Lãn Ông trình bày kỹ trong các tập *Vệ sinh yếu quyết* và *Nữ công thắng lâm* mà còn hầu như trong suốt bộ sách *HTYTTTL*.

Lý luận y học cũng như phương pháp điều trị của Lê Hữu Trác từ *HTYTTTL* được ứng dụng và phát huy rộng rãi trong trị liệu không chỉ ở trong nước mà còn ở cả nước ngoài. Các bài thuốc của Lãn Ông, đặc biệt là các bài thuốc *Lục vị*, *Bát vị* được các cơ sở sản xuất thuốc Y học cổ truyền sản xuất theo hướng hiện đại hóa đang phát triển mạnh mẽ. Tại Việt Nam, *HTYTTTL* là sách cơ sở đối với việc giảng dạy chuyên môn và trị liệu; được đưa vào giảng dạy trong chương trình đại học và sau đại học ở các trường và học viện.

**Giá trị văn hoá - văn học - thẩm mỹ** của *HTYTTTL* cũng là vấn đề thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu. Ông để lại một khối lượng thơ, văn không nhỏ. Về thơ, có thể phân thành hai loại. Loại thứ nhất được dùng như một phương tiện/cách thức (“diễn ca”) để chuyển tải nội dung y học, giúp người đọc dễ nhớ, dễ vận dụng vào phòng bệnh, chữa bệnh.

Có đến hàng trăm bài thơ, đoạn thơ mang tính điển ca các nội dung y học (về các loại bệnh, cách phòng tránh và chữa; các bài thuốc và cách dùng;...) bằng cả chữ Hán và chữ Nôm theo các thể ngũ ngôn, thất ngôn, lục bát (*Vệ sinh yếu quyết*, Q.Hạ, gần 1200 câu lục bát), văn biên ngẫu (*Châu ngọc cách ngôn*). Loại thơ thứ hai - “thơ nghệ thuật” (*Y lý thâu nhân lái ngôn phụ chí* - những bài thơ sáng tác trong thời kỳ làm thuốc; các bài thơ trong *Thượng kinh ký sự*).

Loại thơ này đậm tính trữ tình, dạt dào cảm xúc, ngôn ngữ tinh tế, giàu tính tạo hình và biểu cảm, xứng đáng là những áng thơ đích thực, sáng tác theo cảm hứng và quy luật đặc thù của nghệ thuật thi ca.



“thiên phóng sự duy nhất của văn học cổ viết về người thực, việc thực một cách sinh động với lối hành văn giản dị, tinh tế” (Phan Võ); “cho thấy một tâm hồn giàu cảm xúc, bút pháp tinh tế, kín đáo” (Bùi Duy Tân);...

Lê Hữu Trác không chỉ am hiểu mà còn vượt lên, biết tổng hợp, tinh lọc các giá trị văn hóa phương Đông từ các triết thuyết Nho, Phật, Lão, Kinh dịch, Âm dương... và giá trị văn hóa truyền thống bản địa, ở cả hai nguồn

bác học và dân gian; tổng hợp, tinh lọc tri thức từ nhiều sách kinh điển y học của các y gia trong và ngoài nước. Bằng bản lĩnh và tài năng của mình, ông kiến tạo nên sản phẩm mới, giá trị mới, đưa vào thực tiễn ứng dụng:

chữa bệnh cứu người, làm thuốc, đào tạo học trò, truyền bá y đạo, nhân đạo; nỗ lực không ngừng trong trước thu lập ngôn, lập thuyết, hoạt động thực tiễn. Ở ông, lý thuyết gắn với thực tiễn, thực hành. Tất cả các hoạt động và trước tác của Lê Hữu Trác đều thực sự và triệt để hướng về con người, về Chân - Thiện - Mỹ. Ông viết *Nữ công thắng lãm* (Q.65) bộc lộ quan niệm của mình về cái đẹp được tạo ra bởi bàn tay tài hoa của nữ giới. Tập sách vừa cho thấy ông am tường cả hương vị, nguyên liệu và cách chế biến, ngoài nhiều món ẩm thực của Việt Nam, còn có các món ẩm thực của Trung Quốc (Mút bí Tàu, Thạch hoa Tàu, Bánh khảo Tàu, Bánh trứng gà khuôn Tàu), của Nhật Bản (tương Nhật Bản)<sup>(3)</sup>..., vừa cho thấy dấu ấn của mối quan hệ giao lưu văn hoá ẩm thực giữa

các nước mà Lê Hữu Trác là người có công kết nối, giới thiệu.

**3. Hải Thượng y tông tâm lĩnh** - nơi thể hiện mối quan hệ văn hoá biện chứng hai chiều giữa Việt Nam với Trung Quốc và các nước Đông Á. Lê Hữu Trác đã bao quát một khối lượng lớn tư liệu từ thư tịch cổ, trước hết là của Trung Quốc về nhiều lĩnh vực: triết học, y học, văn học, văn hoá, lịch sử,... Đặc biệt, ông đọc nhiều, đọc sâu các sách kinh điển Đông y từ thời cổ đại đến triều nhà Thanh: *Hoàng đế nội kinh* (gồm 2 phần: *Tổ vấn* và *Linh khu*) - tài liệu cổ quan trọng nhất của y học cổ truyền Trung Quốc<sup>(4)</sup>; *Thương hàn luận* và *Kim quỹ yếu lược* của Trương Trọng Cảnh (thời Đông Hán, thế kỷ II, III); *Nạn kinh bát thập nhất nạn* (*Nạn kinh/Hoàng đế bát thập nhất nạn Kinh*), khoảng thế kỷ V trước CN của Biển Thước Tân Việt Nhân; v.v... Trong số những tài liệu trên, có không ít những tác phẩm đã từng được in ở Hàn Quốc và Nhật Bản. Đây là một trong những đầu mối quan trọng kết nối, hình thành mối quan hệ giữa các thầy thuốc các nước “đồng văn”.

Biên soạn *HTYTTL*, Lê Hữu Trác có tiếp thu thành tựu của y học cổ truyền Trung Quốc. Nhưng cách tiếp thu của Lê Hữu Trác là tiếp thu có chọn lọc, có phản biện, phê phán. Cùng với những nghiên ngẫm, sáng tạo của riêng mình, ông đã phát triển và hoàn thiện hệ thống lý luận về cả y đức, y lý, y thuật, trước hết nhằm phù hợp và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn Việt Nam, con người Việt Nam.

Tiếp thu thành tựu của y học cổ truyền nước ngoài nhưng Lê Hữu Trác không tiếp thu thụ động mà có những phản biện, tìm tòi và sáng tạo mới mẻ. Với học thuyết *Âm dương, Ngũ hành* - học thuyết có vai trò quan trọng đặc biệt trong triết học, y học phương Đông nói riêng, văn hoá phương Đông nói chung, Lê Hữu Trác đi sâu nghiên cứu kỹ, bộc lộ rõ quan điểm của mình trong toàn bộ *Hải Thượng y tông tâm lĩnh* (tập

trung nhất là trong tập *Y gia quan miện*, Q.2). Một mặt, ông đánh giá cao thuyết *Âm dương, Ngũ hành* và lấy đó làm cơ sở lý luận cho mình; nhưng mặt khác, do nắm chắc cả những ưu, nhược điểm và những bất cập khoa học của lý thuyết này, ông không ngần ngại chỉ ra những hạn chế, thiếu sót của người xưa khi lập luận và vận dụng *Âm dương, Ngũ hành* vào tiếp cận, giải quyết các vấn đề của thực tiễn, nhất là các vấn đề của y học.

Với học thuyết *Thủy hỏa* - một học thuyết đã được nhiều danh y Trung Hoa phát triển, trong đó rất đáng chú ý là Triệu Hiến Khả (đời Minh), Lê Hữu Trác đã bỏ nhiều công sức tìm hiểu, nghiên cứu và ứng dụng. Với những phản biện, bổ sung, đóng góp của riêng mình, có thể nói Lê Hữu Trác đã hoàn thiện “thuyết Mệnh môn” (nhất là từ Triệu Hiến Khả), từ đó truyền bá sâu rộng tại Việt Nam. Học thuyết *Thủy - hỏa* do Lê Hữu Trác phát triển đã được nhiều thế hệ thầy thuốc Việt Nam áp dụng, từ đây mà hình thành “Học phái thủy-hỏa”. Các tập *Huyền tẩn phát vi, Ngoại cảm thông trị, Bách bệnh cơ yếu, Tọa thảo lương mô, Mộng trung giác đậu, Châu ngọc cách ngôn*,... nói riêng, toàn bộ *HTYTTL* của Lê Hữu Trác nói chung, sau này, từ những năm 30/ thế kỷ XX, được giới bác sĩ Tây y biết đến và đánh giá cao<sup>(5)</sup>.

Với các bộ sách kinh điển của Đông y Trung Quốc, ngoài những đánh giá cao về thành tựu, Lê Hữu Trác thẳng thắn chỉ ra những nhược điểm, thiếu sót của từng bộ sách. Với *Nạn kinh bát thập nhất nạn* (*Hoàng đế bát thập nhất nạn Kinh*) của Biển Thước Tân Việt Nhân, *Thương hàn thập khuyến* của Lý Tử Kiến, *Thương hàn chú giải* của Thành Vô Kỷ, Lê Hữu Trác viết: “Tân Việt Nhân được gọi là y thánh, hoàn thành tập “*Nạn kinh Bát thập nhất nạn*”, lắm nghĩ, cho rằng huyết Mệnh môn ở quả thận bên phải. Người bình nghị cho rằng bậc trí giả cũng có một lần sai sót. Lưu, Chu tinh thông nghề y, có nói là một



thủy không thắng được năm hỏa, thiên dùng thuốc hàn lương. Người bình nghị nói rằng: Nếu thuyết của Lưu, Chu không được đẹp tất đi thì cái ân của Hiên kỳ không thể sâu được. Lại nói: lời đó là cái ma chướng lớn cho y đạo, là tai ách lớn cho sinh dân. Tiết Trai là bậc hiền lương trong nghề y, một khi câu nệ vào câu của Khiết Cổ cho rằng phế nhiệt thương can, mà nói sâm có tính trợ hỏa. Người bình luận nói rằng: Một lời nói đã cố định ở tai mắt người sau, khiến cho người hư lao cam chịu thuốc khổ hàn cho tới lúc chết vẫn chưa tỉnh ngộ. Cùng với tập “Thương hàn thập khuyến” của Lý Tử Kiến, “Thương hàn chú giải” của Thành Vô Kỹ, thấy đều là lý luận để cái sai sót lại cho ngàn đời, há chẳng đáng ghê sợ?”<sup>(6)</sup>.

Biên soạn *HTYTTTL*, Lê Hữu Trác vừa tìm cách “*bản địa hoá*” nguồn tri thức ngoại lai, kiến tạo bản sắc dân tộc vừa tìm cách kích hoạt mối quan hệ văn hoá giữa Việt Nam với Trung Quốc và các nước Đông Á. Ý thức “bản địa hoá” các tri thức, nhất là về y học (tiếp thu từ Trung Quốc) nhằm kiến tạo bản sắc dân tộc, đây cũng là điểm gặp gỡ nhau của học giả các nước Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc,...

Trên cơ sở tham khảo, chọn lọc, tiếp thu những tinh hoa và thành tựu của y học Trung Quốc qua các lý thuyết kinh điển, Lê Hữu Trác đã có những nỗ lực sáng tạo mới nhằm tìm ra những gì phù hợp nhất với phong thổ Việt Nam, thể trạng con người Việt Nam, xây dựng hệ thống y lý và y thuật mang tính khả thi, tính thực tiễn sâu sắc. Ông chỉ rõ những điểm khác biệt giữa khí hậu phương Bắc (Trung Quốc) và khí hậu phương Nam (Việt Nam), vạch ra phương pháp chữa bệnh ngoại cảm ở Việt Nam, sử dụng thuốc Nam và đưa ra các bài thuốc, các phương pháp chữa bệnh cụ thể.

Qua *HTYTTTL*, giới y học của các nước, trước hết là trong khu vực Đông Á đã biết đến nền y học Việt Nam với những nét chung gặp

gỡ, tương đồng và những nét riêng khác biệt, đặc thù. Tuy nhiên điều này vì nhiều lý do, diễn ra muộn, chủ yếu từ sau thế kỷ XIX. Trong thời trung đại, theo khảo sát của Mayanagi Makoto “các sách y học của nước khác được Việt Nam in lại vào trước năm 1886 bao gồm cả sách chép tay, được xác nhận là có 14 sách Hán, không có các bản in lại sách y học của Nhật và Hàn Quốc”. Mayanagi Makoto đánh giá: “so với 323 sách do Nhật in lại và 94 sách do Hàn Quốc in lại cho thấy số sách y học Hán do Việt Nam in lại rất ít. Tuy nhiên, Việt Nam là nước khí hậu nóng ẩm nên việc bảo quản sách vở rất khó khăn. Mặt khác, các thư tịch y học Hán ra đời rất sớm nhưng việc in khắc lại của Việt Nam chỉ có từ thế thứ XIX, song có thể các bản in của Việt Nam cũng ra đời sớm”<sup>(7)</sup>.

Từ nguồn tư liệu chính thống là thế, nhưng trong thực tế, đã có những bản sao hoặc chép tay *HTYTTTL* do các thầy thuốc các nước sưu tập; và cũng đã có những cuộc trao đổi tranh luận giữa Lê Hữu Trác và một số danh y Trung Quốc (thời gian Lê Hữu Trác ra chữa bệnh cho nhà chúa Trịnh ở Thăng Long). Các thầy thuốc Trung Quốc tuy có chút “ghen tị” nhưng thực tâm đã rất nỗ lực phục danh y Lê Hữu Trác (Xem *Thượng kinh ký sự*). *HTYTTTL* được in (bản khắc ván) lần đầu vào năm 1885. Mãi đến 1962, Thư viện Bắc Kinh (Trung Quốc) mới nhận được bộ *Tân thuyên Hải Thượng Y tông tâm lĩnh toàn tập* (do Thư viện Quốc gia Việt Nam tặng). Sau đó, 1963, bộ sách được Trương Tú Dân giới thiệu. Năm 2018, Viện Khoa học Y khoa Trung Quốc cho in lại toàn bộ bộ *Tân thuyên Hải Thượng Y tông tâm lĩnh toàn tập* (Nxb Khoa học và Kỹ thuật Bắc Kinh, 2018). Một điều rất đáng chú ý là, theo Mayanagi Makoto, “trong khi sách *Đông y bảo giám* của Hàn quốc, *Y tông tâm lĩnh* của Việt Nam vẫn được coi là sách cơ sở đối với việc tri liệu hiện nay, thì ở Nhật Bản, giá trị của *Khải địch tập* đã hoàn toàn mất hẳn”<sup>(8)</sup>.

4. Sau thời trung đại, *HTYTTL* càng ngày càng nhận được sự quan tâm của cộng đồng khu vực và quốc tế. Trong lời giới thiệu bộ *Hải Thượng y tông tâm lĩnh* được in bằng tiếng Trung Quốc, Trương Tú Dân viết: “Sách Lãn Ông Tâm Lĩnh vừa phong phú, vừa phát huy thêm được học thuyết của họ Phùng, vì thế có thể gọi ông là người đã tập hợp được kết quả tốt của mọi nhà làm thuốc, phát huy được nhiều điều mà người trước ông chưa phát hiện, có thể gọi ông là bậc “Thánh thuốc” của Việt Nam. Nếu ta ví Nguyễn Du là J. W. Goethe của Việt Nam, thì ta cũng có thể gọi Lê Hữu Trác là Lý Thời Trân của Việt Nam” (Tập san *Thư viện Bắc Kinh*, số 334, ngày 1.3.1963).

Theo Lý Cơ Hạo và Diêu Khiết Mẫn (Trung Quốc), Lê Hữu Trác trên cơ sở “tiếp thu lý luận về thận mệnh của Triệu Hiến Khả” [...], “kết hợp *Nội kinh* và những trình bày phân tích kinh điển của các y gia các triều đại trước đây có liên quan đến Mệnh môn” [...], đã “đưa ra một lý thuyết mới”. Lê Hữu Trác “đã từng bước làm rõ quá trình tiếp nhận và tái phát triển lý luận *Thận mệnh* của Triệu Hiến Khả ở Việt Nam, đồng thời cố gắng nắm bắt một cách khách quan việc phổ biến và phát triển kiến thức y dịch ở hai quốc gia, hoàn thiện một cách đầy đủ trọn vẹn”<sup>(9)</sup>.

Makoto Mayanagi (Nhật Bản) trong “Tìm hiểu sự phát triển của Y học Việt Nam” (Hội nghị chuyên đề lần thứ 2 của các hội Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc về lịch sử y học) khẳng định: “Hệ thống được mô tả trong cuốn sách này (tức *Hải Thượng y tông tâm lĩnh*) đã tạo nên bản sắc riêng biệt của nền y học Việt Nam. Do đó, Lê Hữu Trác được coi là người có thành tựu y học vĩ đại nhất trong lịch sử Việt Nam. Trên cơ sở mô tả nêu trên, có thể khẳng định rằng nền y học Việt Nam đã được bản địa hóa từ thế kỷ XIV dưới ảnh hưởng của y học Trung Quốc và đến thế kỷ XVIII, nó đã hình thành một hệ thống với nhiều đặc điểm khác biệt”<sup>(10)</sup>.

Sang thời hiện đại, Lê Hữu Trác và *HTYTTL* trong con mắt của giới nghiên cứu châu Âu và phương Tây càng trở nên như là một hiện tượng văn hoá đặc biệt. Nữ nhà văn Pháp Yveline Féray tỏ ra rất tinh tường khi chọn hai nhân vật trong lịch sử Việt Nam để “phục dựng” chân dung họ bằng tiểu thuyết lịch sử: Nguyễn Trãi<sup>(11)</sup> và Lê Hữu Trác<sup>(12)</sup>. Viết về Lãn Ông, Yveline Féray cho biết, bà nhằm “tìm đến sự hiệp thông thực sự về văn hóa và phản bác điều khẳng định của Kipling “Đông là Đông và Tây là Tây có trong một số người. Tôi hy vọng từ nay (...) tôi được trở về với nền văn hóa Xentơ gốc rễ của mình” (Yveline Féray, *Lời tựa* bản dịch tiếng Việt tiểu thuyết *Lãn Ông*)<sup>(13)</sup>.

Từ những năm 30 của thế kỷ XX, Albert Sallet - nhà khoa học phương Tây đầu tiên nghiên cứu về Lê Hữu Trác và *HTYTTL* đã xác định: “Tôi tin rằng, thoát khỏi mớ hỗn độn nặng nề của những lý thuyết cũ và tất cả những khuynh hướng lỗi thời vay mượn từ những quan niệm vũ trụ của triết học Trung Quốc, tác phẩm trình bày chi tiết về một liệu pháp có thể trở nên có giá trị. Chắc chắn công việc này thể hiện nỗ lực mạnh mẽ và tận tâm của một người, mà bằng cách hướng quan sát y tế của mình trong quá trình thực hành lâu dài, đã có thể đưa ra những suy luận hợp lý về giá trị của những gì được sử dụng. Nghiên cứu của chúng ta với sự trợ giúp các phương tiện thực sự khoa học có thể kiểm soát một cách chuẩn xác và có lợi”<sup>(14)</sup>.

Năm 2007, hai bác sĩ người Anh là Ann Bates và Alan W. Bates (Royal Free Hospital, London), đồng tác giả bài “Lãn Ông (Lê Hữu Trác) và truyền thống y học Việt Nam”, viết: “Trước áp lực nô dịch hóa kéo dài hàng thế kỷ của người Hoa, người Việt đã hình thành một xu hướng mà theo đó các nhân sĩ người Việt xem nhẹ hoặc hạ thấp những ảnh hưởng của người Hoa. Mặc dù thuốc bắc có nguồn gốc Trung Hoa,



những gì mà Lãn Ông viết bằng tiếng Hoa cũng hàm chứa những điều tương tự của nền y học phương Tây với nền y học La Mã hay Hy Lạp mà trong đó các học giả phương Tây viết bằng chữ Latinh. Mặc dù chịu ảnh hưởng của y học Trung Hoa nhưng y học “thuốc bắc” của Việt Nam chưa bao giờ là một sự sao chép mù quáng y học Trung Hoa<sup>(15)</sup>... Gần đây, trong y học, xuất hiện khái niệm *Phương pháp Hải Thượng*, phương pháp này đã được đưa vào các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, thực hành ở nhiều cơ sở y dược tại Việt Nam và một số nơi khác trên thế giới như ở Rillieux La Pape - Pháp; một số lớp học ở European Institute of Applied Buddhism - Đức, v.v...

Không kể ở trong nước, cho đến nay, ở nước ngoài, đã có ít nhất là 12 luận văn, luận án khoa học tìm hiểu nghiên cứu về Lê Hữu Trác và *HTYTTL*, viết bằng các thứ tiếng: Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Bỉ, Hoa Kỳ, Trung Quốc<sup>(16)</sup> ...

**5. Hải Thượng y tông tâm lĩnh** thực sự là công trình đồ sộ, có giá trị sâu sắc về cả lý luận và thực tiễn, trên nhiều lĩnh vực (y học, văn học, nhân học, văn hoá, giáo dục...). Công trình là sự tổng hợp mọi thành tựu nghiên cứu và quá trình ứng dụng vào thực tiễn thành công của Lê Hữu Trác. Với *HTYTTL*, Lê Hữu Trác đã góp phần quan trọng trong khơi nguồn cảm hứng, khởi tạo, kích hoạt, kết nối mối quan hệ, giao lưu văn hoá nói chung, y học cổ truyền nói riêng giữa Việt Nam với không chỉ Trung Quốc và các nước Đông Á mà còn với nhiều quốc gia khác - có thể sẽ là trên khắp toàn cầu sau khi UNESCO Vinh danh và tham gia Kỷ niệm 300 năm năm sinh của ông vào 2024.

Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay, mối quan hệ giao lưu văn hoá giữa các quốc gia/dân tộc thuộc nhiều khu vực khác nhau xét trên phạm vi quốc tế là vấn đề có vai trò quan trọng đặc biệt trong việc thúc đẩy sự hiểu biết, hợp tác và phát triển chung, hướng tới một thế giới hoà bình, văn minh, tiến bộ. Vấn đề mang tính khoa học cấp thiết, có ý nghĩa sâu sắc trên

nhiều phương diện này cần phải được tìm hiểu, nghiên cứu kỹ lưỡng, có khi chỉ qua một hiện tượng văn hoá mang tính quy luật sâu sắc, ngay từ trong di sản quá khứ. Các kết quả nghiên cứu sẽ là những bài học kinh nghiệm giúp các quốc gia củng cố lòng tin, sự đoàn kết và hòa giải xung đột, tăng cường sự thấu hiểu đa dạng văn hóa, sự tôn trọng và hợp tác đa phương, tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững trong hòa bình của các quốc gia.

Khai thác các giá trị từ di sản quá khứ của các quốc gia, tìm mối liên hệ giữa chúng nhằm tăng cường sự hiểu biết và hợp tác trong khu vực cũng như ở phạm vi quốc tế trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay còn quá nhiều thử thách, phức tạp, đang là vấn đề có ý nghĩa cấp thiết hơn bao giờ hết...□

---

### Chú thích

(1). UNESCO, 42C/ Conférence générale 42e session, Paris 2023: “52. 300th anniversary of the birth of Hai Thuong Lan Ong Le Huu Trac, physician, 1724-1791”.

(2). Bản thảo cương mục của Lý Thời Trân được khắc in năm 1596 sau khi ông qua đời 3 năm; năm 2010 đã được UNESCO ghi danh là Di sản tư liệu thế giới, khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

(3). Xin xem Biện Minh Điền, “Lê Hữu Trác và Hải Thượng y tông tâm lĩnh từ điểm nhìn thế kỷ XXI”, sách *Một số vấn đề về tiếp nhận và phát huy giá trị di sản Hải Thượng*

Lãn Ông Lê Hữu Trác, Nxb Nghệ An, 2023, tr.22-36.

(4). Lê Hữu Trác, *Hải Thượng y tông tâm lĩnh* (Nội kinh yếu chỉ, Q1). Xin xem thêm Hoàng đế nội kinh (Nguyễn Đồng Di dịch), Nxb Khai trí, 1971.

(5). Xin xem: Nguyễn Thị Sông Hương, “Cuộc gặp gỡ giữa Albert Sallet và Lê Hữu Trác”, sách *Một số vấn đề về tiếp nhận và phát huy giá trị di sản Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác*, Nxb Nghệ An, 2023, tr.113-123.

(6). Lê Hữu Trác, *Hải Thượng y tông tâm lĩnh* (I), (“Bài tựa tập *Tâm lĩnh* của Lãn Ông, tự đề”), Nxb Y học, 4 tập, 2005 (tái bản), tr.22.

(7). Mayanagi Makoto, “Nghiên cứu so sánh định lượng thư tịch y học cổ các nước khu vực đồng văn” (Nguyễn Thị Oanh dịch), Tạp chí *Hán Nôm*, Số 6 (97), 2009, tr.10-29.

(8). Mayanagi Makoto, “Nghiên cứu so sánh định lượng thư tịch y học cổ các nước khu vực đồng văn”, Tài liệu đã dẫn, tr.10-29.

(9). 李机皓 - 刁洁敏: “赵献可医易思想在越南的受容”, 中國醫學文化。2022年2月, 第一卷17號, 1號 (Lý Cơ Hạo - Diêu Khiết Mẫn, “Sự tiếp nhận triết lý y học Trung Quốc của Triệu Hiến Khả tại Việt Nam”, Văn hoá y học Trung Quốc (Chinese Medical Culture), tháng 2. 2022, tập, 17, số 1.

(10). Makoto Mayanagi, “Tracing the Development of Medicine” in Vietnam in the 2nd symposium of Japan, China and Korea societies for the history of Medicine. Summary of collected Papers, Mito, 2010, tr. 274-283)

(11). Yveline Féray, Vạn Xuân (Dix Mille Printemps), Nguyễn Khắc Dương dịch, Nxb Văn học & Sudestasie, 2004.

(12). Yveline Féray, Lãn Ông (Monsieur le Paresseux), Lê Trọng Sâm dịch, Nxb Văn nghệ TP HCM, 2005.

(13). Yveline Féray, Lãn Ông (Monsieur le Paresseux), sách đã dẫn ở trên, tr.3.

(14). Albert Sallet, “Un grand médecin d’Annam: Hai-Thuong Lan Ong (1725 - 1792)”, Bulletin de la société fran-aise de la Médecine, n-24, 1930.

(15). Ann Bates and Alan W. Bates, “Lan Ong, 1720-91) and Vietnamese medical tradition”, Journal of Medical Biography, volume 5, August, 2007.

(16). Nguyễn Trần Huân: Contribution l’étude de l’ancienne thérapeutique vietnamienne, 1951; Nguyễn Văn Thọ: Les secrets des reins révélés, 1952; Lê Văn Long: Les maladies des femmes dans la médecine vietnamienne, 1952; Phạm Trọng Lương: Vario et les maladies infantiles d’après la conception sino-vietnmiennne. Leurs traitements, 1952; Nguyễn Ngọc Thắng: Contribution à l’étude du grand médecin vietnamien Lan Ong. Les précepteurs du Jade, 1952; Trịnh Thị Hoài Tú: Contribution à la pensée médicale de Lan Ong, médecin vietnamien du XVIIIe. Etude du livre. Les principes essentiels de médecine, de diététique et d’hygiène, Đại học Paris VI, 1980; Vũ Thịnh Cường: Contribution à l’étude de la médecine préventive et de la santé publique dans l’oeuvre encyclopedique de Hai-Thuong-Lan-Ong, Sorbonne Université, 1986; Serhat Sezai Cicek Innsbruck: Traditionelle Vietnamesische Medizin im Kontext, Đại học Zurich, 2009; Julien Taupin: Contribution à la pensée médicale de Lan Ông, médecin vietnamien du XVIIIe siècle: “Les nouvelles formules imitées des Anciens”, Đại học Paris 5, 2011; Leslie de Vries: Before Heaven and Curative Medicine in Zhao Xi-anke’s Yiguan, Universiteit Gent, 2012; Đinh Trung Hòa: Theological medical ethics: A virtue based approach, Đại học Boston - Hoa Kỳ, 2013; Quản Lâm Ngọc (管琳玉): 越南遗迹研究: 新的海上医学宗派总领全损, Đại học Trung y dược Bắc Kinh - Trung Quốc, 2015.